TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 610/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Phạm Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 535/2018/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 446/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Số M, khu phố H, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1272/2018/UQ-TTT ngày 10/8/2018). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Minh C, sinh năm 1953; địa chỉ: Số H, đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M trình bày:

Nguyên vào ngày 29/11/2011 bà Hồ Thị Minh C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S. Theo đó Ngân hàng đồng ý cấp cho bà C thẻ tín dụng số 472074 - 1865, hạn mức tín dụng 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ bà C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 38.362.500 (Ba mươi tám

triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng, thanh toán được 24.350.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Qua nhiều lần làm việc bà C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/5/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2018 bà C còn nợ tổng số tiền 100.062.300 (Một trăm triệu không trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng, nợ lãi quá hạn 68.447.804 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bốn) đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn là bà Hồ Thị Minh C thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Toà ghi tự khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham gia phiên họp vào các ngày 05/10/2018 và 23/10/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà mở lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trước đây. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Quy chế cho vay 1627/2001/QĐ-NHNN;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Hồ Thị Minh C cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Hồ Thị Minh C đã được Toà án triệu hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn:*

Ngân hàng S yêu cầu bà Hồ Thị Minh C thanh toán số tiền còn nợ của thẻ tín dụng số 472074 - 1865 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền là 100.062.300 (Một trăm triệu không trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng, nợ lãi quá hạn 68.447.804 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bốn) đồng. Đồng thời, yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 Xét yêu cầu đòi nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc của thẻ tín dụng là 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/11/2011;

Căn cứ vào điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S;

Căn cứ vào bảng tóm tắt sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng số 472074 - 1865;

Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/11/2011 do bà Hồ Thị Minh C ký với Ngân hàng S. Sau khi được cấp thẻ bị đơn đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 38.362.500 (Ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm) đồng, thanh toán được 24.350.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng thì ngưng không thanh toán. Do đó, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện bị đơn còn nợ số tiền gốc là 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng. Về phía bị đơn trong suốt quá trình Toà án thu thập chứng cứ, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến hoặc yêu cầu phản tố.

Xét thấy, việc các bên ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng như thoả thuận giữa các bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2 Đối với yêu cầu đòi tiền lãi:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi quá hạn của thẻ tín dụng số 472074 - 1865 tính đến ngày 29/11/2018 là 68.447.804 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bốn) đồng và yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/11/2018 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo lãi suất được các bên thoả thuận tại hợp đồng các bên đã ký. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và thoả thuận của hai bên nên có cơ sở để chấp nhận.

2.3 Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Căn cứ vào thoả thuận của các bên thì khoản nợ của bị đơn đã quá thời hạn thanh toán nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp. Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 100.062.300 x 5% = 5.003.115 (Năm triệu lẻ ba ngàn một trăm mười lăm) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật án phí, lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn là bà Hồ Thị Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 100.062.300 (Một trăm triệu không trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 31.614.496 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín sáu) đồng, nợ lãi quá hạn 68.447.804 (Sáu mươi tám

triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bốn) đồng ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Minh C phải chịu án phí là 5.003.115 (Năm triệu lẻ ba ngàn một trăm mười lăm) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 2.389.404 (Hai triệu ba trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng cho Ngân hàng S theo biên lai thu số AA/2018/0001017 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Hồ Thị Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên